TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ - ST
Ngày 17/10/2024
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh Huyền - Ông Nguyễn Đức Thủy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh: Bà Lê Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST – HNGĐ ngày 30/9/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Phạm Minh H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: tổ 8, khu Lạc Th, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994.
Địa chỉ: tổ 8, khu Lạc Th, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2024; bản tự khai; đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phạm Minh H trình bày*: anh Phạm Minh H cùng với chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn với nhau vào ngày 25/5/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, anh H

cùng chị N kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện. Sau khi kết hôn anh H chị N chung sống với nhau hạnh phúc và kéo dài đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do quan điểm sống, góc nhìn cuộc sống gia đình, mâu thuẫn về cách chăm sóc con chung, dẫn đến chị N hay cáu gắt con chung, rất nhiều lần đánh con chung, con chung ốm chị N không nghỉ làm việc để chăm sóc con, không đưa con đi Bệnh viện khám bệnh, đối xử với mẹ chồng nói năng cư xử không lễ phép. Dẫn tới cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn thực sự sâu sắc, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị N.

Về con chung: quá trình chung sống với nhau anh H cùng chị N có 01 (một) con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022, theo đơn khởi kiện anh mong muốn nếu tòa án giải quyết cho ly hôn anh nhận nuôi con chung. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 22/7/2024 và đơn đề nghị ngày 15/9/2024 anh H trình bày do hai vợ chồng không thỏa thuận được việc nuôi con chung sau ly hôn vì con chung hiện tại dưới 36 tháng tuổi nên anh H đồng ý để chị N được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh H đồng ý với yêu cầu của chị N yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn với số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)/tháng*, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: anh H trình bày không có tài sản chung.

* *Bị đơn anh chị Nguyễn Thị Hồng N tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đều trình bày:* chị N với anh Phạm Minh H kết hôn với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị cùng anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do đôi bên đều chưa cân bằng được thái độ và cách cư xử trong gia đình khi gia đình có thêm con chung và mẹ chồng ở cùng dẫn đến cách sống không hài hòa, mâu thuẫn trong lời ăn tiếng nói cử chỉ của các thành viên trong gia đình, sự việc trên đã được bên phía nhà ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, dẫn tới chị N cùng anh H sống ly thân nhau từ tháng 4/2024 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa, hiện tại anh H có đơn gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xin ly hôn chị N, quan điểm của chị N cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: chị N cùng anh H kết hôn chung sống với nhau có 01 (một) con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022 hiện đang ở với bà nội, vì con chung còn bé cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, nên nếu ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)/tháng*, kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: chị N cùng anh H không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh vào ngày 15/7/2024 tại khu Lạc Th, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, nội dung: anh H kết hôn chung sống với chị N, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không thể hòa hợp, hiện tại anh H và chị N đã sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc, mặt dù đã được khu phố và gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục được do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh H có nguyện vọng ly hôn chị N đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh H với chị N có con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022 hiện tại đang ở với bố, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giả quyết vụ án cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại các thủ tục tố tụng khác.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 56; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Minh H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.; giao con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022, cho chị Nguyễn Thị Hồng N. Anh Phạm Minh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N với số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*/tháng, thời điểm anh Phạm Minh H thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của tòa án: anh Phạm Minh H có đơn khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N có địa chỉ tổ 8, khu Lạc Th, phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giải quyết vụ án như nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình giải quyết vụ án tại tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Vệc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn số: 20/2020, ngày 05/5/2020, tại Ủy ban nhân dân phường Yên Th, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được pháp luật công nhận và bảo vệ, đáng lẽ ra hai vợ chồng phải biết trân trọng, nâng niu, vun vén cho cuộc sống vợ chồng ngày càng hạnh phúc hơn, nhưng chỉ vì trong cuộc sống thường ngày phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống về cách chăm sóc dạy dỗ con chung khi còn bé dẫn tới vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình và khu phố khuyên can hòa giải, nhưng vợ chồng không khắc phục được. Dẫn tới anh H cùng chị N sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024 đến nay anh H cùng chị N không ai còn quan tâm tới nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị N thể hiện trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đều nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị N thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai đều mong muốn tòa án giải quyết cho anh H và chị N được ly hôn. Do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình cho anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn là phù hợp với nguyện vọng và thực tế.

- *Về con chung:* quá trình chung sống anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng N có 01 (một) con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022. Tại bản tự khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh H và chị N đều thể hiện sau khi ly hôn con chung giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy bảo con chung. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận, thống nhất của anh H và chị N là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung:* Hội đồng xét xử xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Hồng N, sau khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Phạm Minh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*/tháng, kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh H tại bản tự khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh H đồng ý đóng góp số tiền nêu trên và thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung như chị N yêu cầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận và thống nhất đó.

- *Về tài sản chung:* anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Thị Hồng N đều trình bày không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[4] Về án phí: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a, khoản 5; Điểm a, b khoản 6 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của anh Phạm Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Minh H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về con chung: giao con chung tên Phạm Minh Phương, sinh ngày 11/11/2022, cho chị Nguyễn Thị Hồng N, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 9 năm 2024, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phạm Minh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng N với số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*/tháng. Thời điểm anh Phạm Minh H thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn sơ thẩm: anh Phạm Minh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00002661 ngày 27/5/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Minh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Phạm Minh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho họ biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND - TPUông Bí;
- Chi cục THADS - TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND P Yên Th – TP Uông Bi;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bắc